

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **62/2021/HSPT**
Ngày 10 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành
Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Phương T đối với Bản án hình sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Hoàng Thị Phương T - sinh ngày 23/02/1988 tại thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Núi M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp hiện nay: Lao động tự do; Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt Đảng tại Chi bộ khu Núi M, TT C, huyện P, tỉnh Phú Thọ (đã bị đình chỉ theo Quyết định số 09 ngày 08/01/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện P, tỉnh Phú Thọ). Bố đẻ: Hoàng Trung T (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị T, sinh năm 1965; Gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Anh T (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, ngày 17/8/2020 bị khởi tố bị can và ra lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện

đang tại ngoại tại thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/01/2019, Bưu điện tỉnh Phú Thọ và Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ ký hợp đồng số 02/HĐ về dịch vụ quản lý người hưởng và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua hệ thống Bưu điện. Kinh phí và dữ liệu danh sách C72b-HD (chi bằng tiền mặt) sẽ được Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ chuyển cho Bưu điện tỉnh Phú Thọ để thực hiện chi trả. Đối với các cá nhân được hưởng trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn thành phố Việt Trì, Bưu điện tỉnh Phú Thọ sẽ trích sao danh sách C72b-HD và chuyển tiền cho Bưu điện thành phố Việt Trì, sau đó Bưu điện thành phố Việt Trì giao cho Bưu cục Tiên Cát thực hiện.

Hoàng Thị Phương T được Giám đốc Bưu điện tỉnh Phú Thọ ký quyết định tiếp nhận lao động vào làm nhân viên hợp đồng mùa vụ làm việc tại Bưu điện thành phố Việt Trì từ 02/5/2019 với chức danh giao dịch viên. Ngày 31/7/2019, T ký hợp đồng lao động với Bưu điện tỉnh Phú Thọ chức danh chuyên môn là giao dịch viên giao dịch khách hàng, khai thác các dịch vụ bưu chính viễn thông và các dịch vụ khác mà Bưu điện tỉnh cung cấp, thực hiện đầy đủ các công việc khác khi được phân công, tại Bưu điện thành phố Việt Trì hoặc các đơn vị thuộc Bưu điện tỉnh Phú Thọ. Khoảng cuối tháng 5 năm 2019 T được anh Hà Việt Chung là Phó giám đốc Bưu điện thành phố Việt Trì, giao nhiệm vụ chi trả tiền trợ cấp thất nghiệp của tháng 6, tháng 7, tháng 8 năm 2019 cho các cá nhân được hưởng tại Bưu cục Tiên Cát - Bưu điện thành phố Việt Trì theo danh sách chi trả tiền do Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ cung cấp. Trong tháng khi nhận được danh sách chi trả tiền thất nghiệp từ Phòng kế toán của Bưu điện thành phố Việt Trì, đến ngày 11 hàng tháng T có nhiệm vụ đề xuất tiếp quỹ của Bưu điện thành phố Việt Trì, rồi nhận séc rút tiền do anh Chung ký duyệt từ bộ phận kế toán để đến Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - chi nhánh Phú Thọ rút tiền đem về Bưu cục Tiên Cát chi trả trong ngày và phải chịu trách nhiệm quản lý số tiền đã rút. Nếu số tiền rút ra chi trả trong ngày chưa hết thì T phải nộp lại tiền vào tài khoản của Bưu điện tại Ngân hàng, nếu thiếu thì đề xuất Bưu điện tiếp quỹ bổ sung, trường hợp không chi trả hết nhưng Ngân hàng đã kết thúc giao dịch trong ngày thì phải quản lý tại két sắt của Bưu cục Tiên Cát. Theo

quy định khi chi trả tiền trợ cấp thất nghiệp T phải yêu cầu cá nhân được nhận tiền ký tên xác nhận vào danh sách chi trả tiền trợ cấp thất nghiệp theo mẫu C72b-HD và vào sổ theo dõi của Bưu Điện rồi mới thanh toán tiền cho cá nhân đó. Từ ngày 01 đến ngày 04 tháng sau T sẽ tổng hợp lại danh sách những cá nhân đã được nhận tiền trợ cấp thất nghiệp và đối chiếu với bộ phận đối soát của Bưu điện thành phố Việt Trì do anh Đặng Phương Tuấn phụ trách để xác định số tiền đã chi trả, số người đã nhận và kê danh sách những người chưa nhận tiền trợ cấp thất nghiệp trong tháng để quyết toán với Bưu điện tỉnh Phú Thọ và Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công, thấy có nhiều cá nhân không đến nhận tiền và hàng tháng sau khi chi trả tiền trợ cấp xong, khi đối chiếu với bộ phận kế toán đối soát của Bưu điện thành phố về số tiền đã chi trả chỉ cần đối chiếu theo danh sách C72b-HD do Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ cung cấp có chữ ký của những cá nhân đã nhận tiền là xong nên T đã 17 lần ký giả chữ ký của 15 người để chiếm đoạt số tiền 46.175.470 đồng của Bưu điện thành phố Việt Trì dùng để trả cho các cá nhân được hưởng trợ cấp thất nghiệp, số tiền này đã được T quyết toán với bộ phận đối soát của Bưu điện để chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

1. Trong tháng 6 năm 2019, T đã chiếm đoạt số tiền của Bưu điện thành phố phải trả cho các cá nhân sau: số tiền 2.039.400đ phải trả cho anh Đồng Mạnh C- sinh năm 1976, trú tại xã Sông Lô, thành phố Việt Trì; số tiền 2.304.000đ phải trả cho chị Tạ Thị Kim L- sinh năm 1993, trú tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì; số tiền 3.757.400đ phải trả cho anh Hoàng Công Thao- sinh năm 1986, trú tại xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì; số tiền 2.287.000đ phải trả cho anh Phí Mạnh Tiệp- sinh năm 1986, trú tại phường Nông Trang, thành phố Việt Trì.

2. Trong tháng 7 năm 2019, T đã chiếm đoạt số tiền của Bưu điện thành phố phải trả cho các cá nhân sau: số tiền 3.433.995đ phải trả cho chị Đỗ Thị Minh H- sinh năm 1982, trú tại phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì; số tiền 2.476.080đ phải trả cho anh Lê Anh T - sinh năm 1978, trú tại phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì; số tiền 3.000.000đ phải trả cho anh Nguyễn Trần Đ- sinh năm 1990, trú tại phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì; số tiền 2.209.000đ phải trả cho anh Vũ Trung T- sinh năm 1972, trú tại phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì; số tiền 3.600.000đ phải trả cho anh Nguyễn Sơn H- sinh năm 1988, trú tại phường Nông Trang, thành phố Việt Trì; số tiền 2.981.800đ phải trả cho anh Lê Quang Hiệp - sinh năm 1981, trú tại phường Nông Trang, thành phố Việt Trì; số

tiền 2.287.000đ phải trả cho anh Phí Mạnh Tiệp - sinh năm 1986, trú tại phường Nông Trang, thành phố Việt Trì.

3. Trong tháng 8 năm 2019, T đã chiếm đoạt số của tiền Bưu điện thành phố phải trả cho các cá nhân sau: số tiền 2.456.880đ phải trả cho anh Chu Thanh Bình - sinh năm 1985, trú tại phường Nông Trang, thành phố Việt Trì; số tiền 2.343.420đ phải trả cho chị Đỗ Thị Minh H- sinh năm 1982, trú tại phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì; số tiền 3.433.995đ phải trả cho chị Đường Thị T sinh năm 1985, trú tại phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì; số tiền 2.481.100đ phải trả cho chị Tạ Mai Hoa - sinh năm 1973, trú tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì; số tiền 2.084.400đ phải trả cho chị Lê Bích Thảo - sinh năm 1990, trú tại xã Kim Đức, thành phố Việt Trì; số tiền 3.000.000đ phải trả cho anh Đặng Cảnh Tùng - sinh năm 1969, trú tại phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì.

Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 46.175.470đ của Bưu điện thành phố Việt Trì dùng để trả cho các cá nhân có tên trên. Đến ngày 28/9/2019 T bị Bưu điện tỉnh Phú Thọ chấm dứt hợp đồng lao động, nên T đã nhờ chị Trần Yến Thanh, sinh năm 1980 - Trưởng Bưu cục Tiên Cát dùng tiền cá nhân của chị Thanh để chi trả cho 14 trường hợp với số tiền 36.697.075đ. Đối với anh Phí Mạnh T, anh Hoàng Công T và chị Đỗ Thị Minh H, T đã dùng tiền cá nhân để chi trả số tiền 9.478.395đ cho anh Tiệp, anh Thao và chị Hương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết do T ký giả với 15 người ký nhận thực tế. Tại Kết luận giám định số 734/KLGĐ ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận trong đó không đủ cơ sở kết luận chữ ký của 10/ 15 người do cùng một người ký ra; đủ cơ sở kết luận chữ ký dạng chữ viết mà T ký giả của 5/15 người là không phải do cùng một người ký ra; đối với các chữ viết thể hiện tên của 10/15 người không phải do cùng một người viết ra. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị Phương T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã tạm giữ 01 bộ hồ sơ gồm danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp từ tháng 6 đến hết tháng 9 năm 2019 có chữ ký nhận của người được hưởng, gồm: tháng 6/2019 có 57 tờ, tháng 7/2019 có 65 tờ, tháng 8/2019 62 tờ và tháng 9/2019 có 70 tờ, các tài liệu trên là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của T được đánh số bút lục lưu hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2, Khoản 5 Điều 353; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Phương T phạm tội: “Tham ô tài sản”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Phương T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo T 02 (Hai) năm kể từ sau khi chấp hành xong hình phạt. Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3/2021, bị cáo Hoàng Thị Phương T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo là Đảng viên, đã khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn dân sự đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Phương T. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Phương T từ 3 đến 4 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Lợi dụng nhiệm vụ được phân công trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2019, Hoàng Thị Phương T nguyên là nhân viên hợp đồng của Bưu điện thành phố Việt Trì, được phân công chi trả tiền trợ cấp thất nghiệp cho các cá nhân được hưởng trên địa bàn thành phố Việt Trì (theo danh sách của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ (mẫu C72b-HD) đã thực hiện hành vi lập không chứng từ để chiếm đoạt số tiền 46.175.470 đồng của Bưu điện thành phố Việt Trì dùng để chi trả cho 15 cá nhân được hưởng trợ cấp vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Hành vi của Hoàng Thị Phương T đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Bưu điện thành phố Việt Trì trong lĩnh vực quản lý tài chính. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự như Cáo trạng và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tham ô tài sản” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là Đảng viên, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt tại Khoản 2 Điều 353, trong khung hình phạt liên kề quy định tại Khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Phương T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ vào Điểm c Khoản 2, Khoản 5 Điều 353; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Phương T phạm tội: “Tham ô tài sản”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Phương T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo T 02 (hai) năm kể từ sau khi chấp hành xong hình phạt. Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị Phương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- STP tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND tp. Việt Trì;
- VKSND tp. Việt Trì;
- Công an tp. Việt Trì;
- Chi cục THADS tp. Việt Trì;
- UBND thị trấn C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Huyền

Phạm Văn Toàn

Vũ Anh Tuấn